


## The Role of Universities in Education 5.0 towards Lifelong Learning

Song Hao Nguyen 

Jabil Vietnam Ltd, Vietnam

Corresponding author. Email: [hao.nguyensong93@gmail.com](mailto:hao.nguyensong93@gmail.com)

### ARTICLE INFO

Received: 28/09/2024  
Revised: 04/11/2024  
Accepted: 21/11/2024  
Published: 28/02/2025

### KEYWORDS

Education 5.0;  
Universities;  
Lifelong Learning;  
Human Resource Development;  
Educational Innovation.

### ABSTRACT

This study aims to identify the role of universities in the context of education 5.0, with the goal of building a high-quality workforce that is ready to learn throughout whole life to develop the country. The study emphasizes that, in the era of education 5.0, universities are not only places to provide knowledge but also centers of lifelong learning, where learners are encouraged and supported to develop their adaptability and creativity in a rapidly changing world. This role not only contributes to individual success but also promotes the sustainable development of society. The study also proposes recommendations to create a flexible learning environment, develop personalized learning programs, encourage self-learning and apply technology in the training process. These proposals aim to personalize the learning process, helping learners not only acquire knowledge but also develop critical thinking, creativity and self-management learning skills, thereby building a lifelong learning culture, contributing to the prosperous development of society in the era of education 5.0.

## Vai Trò của Trường Đại Học trong Giáo Dục 5.0 Hướng Tới Học Tập Suốt Đời

Nguyễn Song Hào 

Công ty TNHH Jabil Việt Nam, Việt Nam

Tác giả liên hệ. Email: [hao.nguyensong93@gmail.com](mailto:hao.nguyensong93@gmail.com)

### THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận bài: 28/09/2024  
Ngày hoàn thiện: 04/11/2024  
Ngày chấp nhận đăng: 21/11/2024  
Ngày đăng: 28/02/2025

### TỪ KHÓA

Giáo dục 5.0;  
Trường đại học;  
Học tập suốt đời;  
Phát triển nguồn nhân lực;  
Đổi mới giáo dục.

### TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhằm xác định vai trò của các trường đại học trong bối cảnh giáo dục 5.0, với mục tiêu xây dựng một đội ngũ nhân lực chất lượng cao, sẵn sàng học tập suốt đời để phát triển đất nước. Nghiên cứu nhấn mạnh rằng, trong thời đại giáo dục 5.0, các trường đại học không chỉ là nơi cung cấp kiến thức mà còn là trung tâm học tập suốt đời, nơi người học được khuyến khích và hỗ trợ để phát triển khả năng thích ứng và sáng tạo trong một thế giới thay đổi nhanh chóng. Vai trò này không chỉ góp phần vào sự thành công cá nhân mà còn thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội. Nghiên cứu cũng đề xuất các khuyến nghị nhằm tạo ra môi trường học tập linh hoạt, phát triển chương trình học cá nhân hóa, khuyến khích tinh thần tự học và ứng dụng công nghệ trong quá trình đào tạo. Các đề xuất này hướng đến việc cá nhân hóa quá trình học, giúp người học không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn phát triển các kỹ năng tư duy phản biện, sáng tạo và tự quản lý học tập, từ đó xây dựng một nền văn hóa học tập suốt đời, góp phần vào sự phát triển thịnh vượng của xã hội trong kỷ nguyên giáo dục 5.0.

Doi: <https://doi.org/10.54644/jte.2025.1662>

Copyright © JTE. This is an open access article distributed under the terms and conditions of the [Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International License](https://creativecommons.org/licenses/by-nc/4.0/) which permits unrestricted use, distribution, and reproduction in any medium for non-commercial purpose, provided the original work is properly cited.

## 1. Giới thiệu

Vai trò của nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế đã được Mác và Ăngghen nhấn mạnh từ lâu, khi họ chỉ ra rằng để nâng cao năng suất trong nông nghiệp và công nghiệp, không chỉ cần những phương tiện cơ giới và hóa học, mà còn phải phát triển năng lực con người tương xứng. Thực tế lịch sử đã chứng minh rằng sự thành công của các quốc gia và vùng lãnh thổ có nền công nghiệp phát triển ở châu Á, như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore và Hồng Kông, chủ yếu dựa vào nguồn nhân lực có hàm lượng chất xám cao [1]. Trong bối cảnh chuyển đổi công nghệ mạnh mẽ ngày nay, sự ra đời của các công nghệ kỹ thuật số, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, đã tác động mạnh mẽ đến lĩnh vực giáo dục, dẫn đến sự chuyển mình từ giáo dục 4.0 sang giáo dục 5.0. Nếu giáo dục 4.0 tập trung vào việc tích hợp công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy, thì giáo dục 5.0 lại nhấn mạnh vai trò trung tâm của con người, hướng đến sự phát triển toàn diện không chỉ về kiến thức và kỹ năng mà còn về các yếu tố xã hội, tinh thần, sức khỏe và khả năng phát triển cá nhân [2].

Theo báo cáo của J. Aston & cộng sự, thị trường công nghệ giáo dục toàn cầu dự kiến sẽ tăng trưởng với tỷ lệ kép hàng năm là 17% trong giai đoạn 2021-2025 [3]. Nhu cầu ngày càng cao về học tập cá nhân hóa và sự sẵn có ngày càng nhiều của các nội dung kỹ thuật số là hai yếu tố chủ yếu thúc đẩy sự tăng trưởng này. Đồng thời, điều này cũng phản ánh xu hướng ngày càng cần thiết phải nâng cao khả năng thích ứng và phát triển liên tục của người học trong suốt cuộc đời. Cùng quan điểm, báo cáo của R. Sharma & M. Mohan cũng chỉ ra rằng thị trường học trực tuyến toàn cầu sẽ đạt 374,3 tỷ USD vào năm 2026, với tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm là 14,6% từ năm 2021 đến năm 2026 [4]. Sự phát triển mạnh mẽ này cho thấy nhu cầu bức thiết đối với một hệ thống giáo dục linh hoạt, có khả năng đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng và liên tục thông qua việc ứng dụng công nghệ di động và trí tuệ nhân tạo.

Trong bối cảnh đó, vai trò của các trường đại học trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Trường đại học không chỉ là nơi đào tạo nguồn nhân lực hay cung cấp kiến thức trong một giai đoạn nhất định, mà cần được định hình như một trung tâm của học tập suốt đời. Nghiên cứu này nhằm xác định vai trò của trường đại học trong bối cảnh giáo dục 5.0 hướng tới học tập suốt đời, từ đó góp phần xây dựng một đội ngũ nhân lực chất lượng cao cho xã hội Việt Nam, luôn sẵn sàng học tập không ngừng để phát triển bản thân và đóng góp vào sự phát triển của đất nước. Đồng thời, nghiên cứu cũng đưa ra những đề xuất cho các trường đại học nhằm xây dựng một nền văn hóa học tập suốt đời, giúp người học không ngừng phát triển, từ đó góp phần xây dựng một xã hội thịnh vượng trong tương lai.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

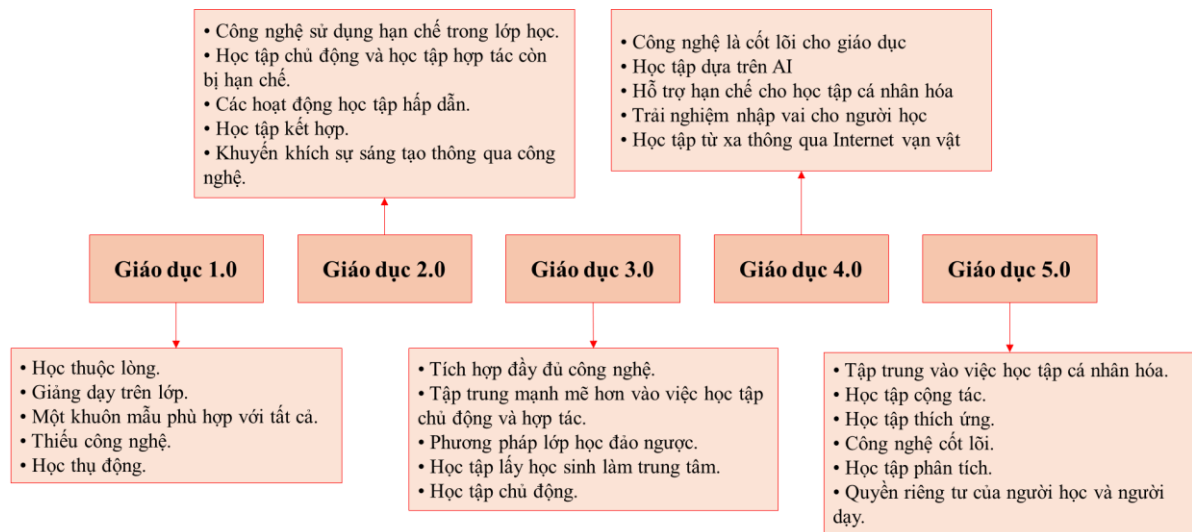
Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng phương pháp phân tích lý thuyết để khám phá và phân tích các tài liệu khoa học có liên quan đến giáo dục 5.0 và khái niệm học tập suốt đời. Vì giáo dục 5.0 là một khái niệm mới và chưa được triển khai rộng rãi trên toàn cầu, phần lớn tài liệu hiện có mang tính dự báo, phản ánh những xu hướng và tiên đoán về sự phát triển của giáo dục trong tương lai. Do đó, việc sử dụng phương pháp phân tích lý thuyết là cần thiết để xây dựng một cơ sở lý luận vững chắc, nhằm làm nền tảng cho các phân tích và đánh giá sâu hơn trong nghiên cứu này. Phương pháp phân tích lý thuyết sẽ giúp tác giả không chỉ làm rõ các khái niệm cốt lõi của giáo dục 5.0 mà còn đưa ra các giải pháp ứng dụng công nghệ trong giáo dục, phát triển chương trình học cá nhân hóa, và khuyến khích học tập suốt đời, từ đó xây dựng một mô hình giáo dục phù hợp với yêu cầu của xã hội hiện đại.

Sau khi thu thập và phân tích các tài liệu lý thuyết, tác giả sẽ tổng hợp và hệ thống hóa các lý thuyết và mô hình giáo dục có liên quan, nhằm kết nối các khái niệm quan trọng về giáo dục 5.0, học tập suốt đời và vai trò của trường đại học trong bối cảnh này. Quá trình tổng hợp sẽ giúp làm rõ các yếu tố và yếu tố tác động đến việc xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, cũng như xây dựng nền văn hóa học tập suốt đời trong xã hội hiện đại. Những lý thuyết này sẽ là cơ sở để xây dựng một nền tảng khoa học toàn diện, giúp đưa ra các phân tích và khuyến nghị về cách thức trường đại học có thể tham gia vào quá trình phát triển này.

### 3. Kết quả nghiên cứu

#### 3.1. Khái niệm và đặc trưng của giáo dục 5.0

Đầu tiên, cần phải nhìn nhận theo quan điểm của Ahmad, S. và cộng sự [5] rằng khái niệm Giáo dục 5.0 vẫn còn tương đối mới, dẫn đến việc có rất ít tài liệu học thuật tập trung cụ thể vào phương pháp tiếp cận giáo dục này. Tuy nhiên, một số nghiên cứu đã bắt đầu thảo luận về các chủ đề liên quan, bao gồm học tập cá nhân hóa, học tập suốt đời, công nghệ kỹ thuật số và việc sử dụng dữ liệu trong giáo dục. Ahmad, S. và cộng sự cũng đưa ra mô hình mô tả những đặc trưng cơ bản của giáo dục từ giai đoạn 1.0 đến 5.0, minh họa cho sự tiến bộ từ việc chỉ truyền đạt kiến thức sang việc khuyến khích học tập suốt đời để đảm bảo người học luôn sẵn sàng thích nghi với các yêu cầu của xã hội hiện đại:



**Hình 1.** Tiến trình phát triển của giáo dục [5]

Eliwatis và cộng sự cho rằng mô hình học tập trong kỷ nguyên 5.0 sẽ tập trung vào ba kỹ năng thiết yếu: kỹ năng học tập, kỹ năng đọc viết và kỹ năng sống [6]. Mục tiêu của giáo dục 5.0, đặc biệt là giáo dục đại học 5.0, là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển toàn diện, đồng thời duy trì sự kết nối chặt chẽ với các doanh nghiệp. Trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế gay gắt, người học cần làm chủ công nghệ và có khả năng thích ứng linh hoạt. Giáo dục đại học 5.0 cũng nhấn mạnh việc tạo ra một môi trường học tập linh hoạt, kết hợp với sự hỗ trợ của công nghệ số, nhằm cung cấp các phương pháp giảng dạy nhân văn hơn. Những phương pháp này tập trung vào phát triển cảm xúc, phản ánh thực tế xã hội, và hướng tới cộng đồng [7].

Theo nghiên cứu của Đại học Công nghệ Mara (Malaysia), giáo dục 5.0 được định nghĩa là: “Việc học được kết nối với học sinh hoặc người học, tập trung vào người học, được thể hiện bởi người học và được thúc đẩy bởi người học” [8]. Điều này cho thấy giáo dục 5.0 không chỉ tích hợp công nghệ mà còn chú trọng phát triển các kỹ năng xã hội và cảm xúc, tạo ra một môi trường học tập khuyến khích tư duy phản biện, sáng tạo và khả năng thích ứng [9]. Mục tiêu cốt lõi của giáo dục 5.0 là tạo ra môi trường học tập khuyến khích sự sáng tạo và khả năng phản biện, giúp người học sẵn sàng đối mặt với các thách thức trong một thế giới đang thay đổi không ngừng. Hơn nữa, giáo dục 5.0 cũng mở rộng phạm vi đến các lĩnh vực đạo đức và nhân văn, hai yếu tố thiết yếu để xây dựng một thể hệ nguồn nhân lực mới có trách nhiệm và phẩm hạnh [10]. Q. Xia và cộng sự nhận định rằng nhiều nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo trong giáo dục được thúc đẩy bởi mục tiêu nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học [11].

Tuy nhiên, giáo dục 5.0 vẫn còn khá mới mẻ và chưa có nhiều nghiên cứu xác định rõ ràng các mục tiêu giáo dục của nó [12]. Trên trường quốc tế, nghiên cứu của Abdullah M. Alharbi đã chỉ ra rằng có một nhu cầu lớn về việc xem xét tình hình triển khai giáo dục 5.0, đặc biệt là tại các nước đang phát triển [13]. Mobe tập trung vào việc nghiên cứu những thay đổi có thể xảy ra khi chuyển từ các chiến lược và phương pháp giáo dục truyền thống sang mô hình giáo dục 5.0. Các chủ đề quan trọng trong

nghiên cứu này bao gồm giáo dục cá nhân hóa, học tập suốt đời, áp dụng công nghệ giáo dục tiên tiến, các kỹ năng cần thiết cho thế kỷ 21, văn hóa hợp tác, bình đẳng và hòa nhập, cũng như khả năng thay đổi và thích ứng [14]. Theo Đỗ Thiên Anh Tuấn (Đại học Fulbright Việt Nam): “Đào tạo nhân lực hiện không đơn thuần chỉ là đáp ứng nhu cầu lao động cho doanh nghiệp, mà còn phải có tư duy đi trước một bước, phải tạo dựng trước các nền tảng về lợi thế nhân lực. Chính vậy, nếu xem công nghệ là phiên bản 4.0, thì giáo dục cần phải đi trước, phải là giáo dục phiên bản 5.0” [15]. Nghiên cứu về giáo dục 5.0 từ sớm không chỉ là một lựa chọn chiến lược mà còn là yêu cầu cấp thiết để Việt Nam có thể chuẩn bị tốt hơn trong bối cảnh thế giới ngày càng biến đổi nhanh chóng. Khi nền giáo dục 5.0 được hình thành, nó không chỉ đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao mà còn thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững trong xã hội. Do đó, việc đầu tư nghiên cứu sâu về giáo dục 5.0 ngay từ bây giờ sẽ giúp Việt Nam nắm bắt và tận dụng tốt những cơ hội trong kỷ nguyên công nghệ mới.

Tóm lại, giáo dục 5.0 là một định nghĩa giáo dục tiên tiến, tập trung vào việc kết nối người học với quá trình học tập và phát triển ba kỹ năng thiết yếu: học tập, đọc viết và kỹ năng sống. Mục tiêu của mô hình này là tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, thích ứng với bối cảnh cạnh tranh quốc tế, đồng thời khuyến khích học tập suốt đời và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Giáo dục 5.0 nhấn mạnh việc sử dụng công nghệ để tạo ra môi trường học tập an toàn và bền vững, phục vụ cho sự phát triển toàn diện của con người.

Cùng với đó, tác giả dự đoán 6 đặc điểm chính của giáo dục 5.0:

1. *Con người là trung tâm*: Khác với giáo dục 4.0, nơi công nghệ và số hóa là trọng tâm, giáo dục 5.0 tập trung vào phát triển con người toàn diện. Mô hình này không chỉ quan tâm đến việc truyền đạt kiến thức mà còn nhấn mạnh đến sự phát triển về kỹ năng xã hội, tinh thần, và sức khỏe.
2. *Công nghệ nhân văn*: Trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), và các công nghệ tiên tiến vẫn được sử dụng rộng rãi, giáo dục 5.0 sử dụng chúng để thúc đẩy sự kết nối giữa người với người, tạo điều kiện cho người học và người học phát triển các kỹ năng mềm như tư duy phản biện, giao tiếp, và làm việc nhóm.
3. *Giáo dục cá nhân hóa*: Người học được khuyến khích tham gia nhiều hơn vào quá trình học, và chương trình giáo dục được cá nhân hóa dựa trên nhu cầu, sở thích, và tốc độ học tập của từng người. Điều này giúp nâng cao trải nghiệm học tập và tối đa hóa tiềm năng của mỗi cá nhân.
4. *Tinh bền vững và trách nhiệm xã hội*: giáo dục 5.0 không chỉ quan tâm đến phát triển cá nhân mà còn đề cao ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và môi trường. Nó thúc đẩy các hoạt động học tập hướng đến việc giải quyết các thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, sự công bằng xã hội, và phát triển bền vững.
5. *An toàn số và sức khỏe tinh thần*: Khi công nghệ trở thành một phần không thể thiếu trong học tập, giáo dục 5.0 chú trọng đến việc bảo vệ sức khỏe tinh thần và an toàn số cho người học, nhằm ngăn chặn những ảnh hưởng tiêu cực từ công nghệ như tình trạng nghiện thiết bị hoặc các rủi ro bạo hành tinh thần liên quan đến thế giới ảo.
6. *Học tập suốt đời*: Một trong những trọng tâm của giáo dục 5.0 là khuyến khích học tập liên tục và suốt đời, giúp các cá nhân thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của xã hội và công nghệ. Giáo dục không chỉ giới hạn trong môi trường lớp học mà còn lan tỏa vào mọi khía cạnh của cuộc sống.

### 3.2. Tầm quan trọng của học tập suốt đời

Ngay từ những năm đầu thế kỷ 21, mối quan tâm đến học tập suốt đời đã gia tăng đáng kể trong giới hoạch định chính sách giáo dục ở Anh và nhiều quốc gia khác trên thế giới [16]. Fischer khẳng định rằng việc học không còn có thể phân chia thành hai lĩnh vực tách biệt: một bên là tiếp thu kiến thức tại trường học, và bên kia là áp dụng kiến thức trong môi trường làm việc [17]. Trong bối cảnh hiện nay, khi mà công dân đang phải đối mặt với một lượng thông tin khổng lồ, những người lao động tương lai cần phải nắm vững một khối lượng kiến thức lớn hơn rất nhiều so với khả năng ghi nhớ của bất kỳ cá nhân nào [18]. Học tập suốt đời đã trở thành một khái niệm quen thuộc trong xã hội hiện đại, nhưng ý nghĩa của nó trở nên sâu sắc và cần thiết hơn bao giờ hết trong thời đại mà kiến thức và công nghệ thay

đổi liên tục. Theo Marjan Laal và Peyman Salamati, trong thế kỷ 21, tất cả chúng ta đều cần trở thành những người học suốt đời [19]. Nếu trước đây, học tập được coi là một quá trình có giới hạn, chủ yếu diễn ra trong giai đoạn đầu đời và kết thúc khi con người bước vào thị trường lao động, thì ngày nay, khái niệm này đã hoàn toàn thay đổi [20]. Hơn nữa, học tập suốt đời không chỉ là trách nhiệm của cá nhân mà còn là nhiệm vụ của xã hội và các tổ chức giáo dục [17]. Các trường học, đặc biệt là các trường đại học, cần tạo ra một môi trường học tập linh hoạt, mở cửa cho tất cả những ai có nhu cầu học hỏi và phát triển, không phân biệt độ tuổi hay trình độ học vấn. Các doanh nghiệp và tổ chức cũng cần hỗ trợ và khuyến khích nhân viên học hỏi liên tục để đáp ứng các yêu cầu mới trong công việc. Tuy nhiên, học tập suốt đời không chỉ dừng lại ở việc trang bị kỹ năng cho công việc. Nó còn bao gồm việc học để sống một cuộc đời phong phú và ý nghĩa hơn. Những tri thức và kỹ năng mà chúng ta tiếp thu không chỉ giúp giải quyết các vấn đề trong công việc mà còn hỗ trợ chúng ta trong việc phát triển về mặt tinh thần, văn hóa và xã hội.

Học tập suốt đời có thể được hiểu là một quá trình không giới hạn về thời gian, không gian và độ tuổi. Nó không bị bó hẹp trong khuôn khổ của trường học hay các tổ chức giáo dục chính quy, mà bao gồm tất cả những hoạt động học hỏi diễn ra suốt đời của một con người. Điều này bao gồm việc nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, khám phá những lĩnh vực hoàn toàn mới, cũng như học tập chính quy và các hình thức học tập tự do qua trải nghiệm.

### **3.3. Vai trò của trường đại học trong giáo dục 5.0 hướng tới học tập suốt đời**

Theo nghiên cứu của X. Chen và cộng sự [21], xu hướng học tập suốt đời và học tập tự định hướng đã được thúc đẩy mạnh mẽ bởi đại dịch. Dumisani Rumbidzai Muzira cùng các đồng nghiệp nhấn mạnh rằng giáo dục 5.0 sẽ đánh dấu một cuộc cách mạng trong cái cách chương trình học, vì vậy cần có sự ủng hộ mạnh mẽ từ đội ngũ giảng viên để thực hiện thành công [22]. Vernika Agarwalw và cộng sự cũng cho rằng giáo dục 5.0 mở ra nhiều cơ hội cho các giảng viên nâng cao và cải thiện kỹ năng, nhưng đồng thời cũng đặt ra không ít thách thức cần được giải quyết nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững [23]. Trong bối cảnh giáo dục 5.0, các trường đại học không chỉ là nơi cung cấp kiến thức chuyên môn, mà còn đóng vai trò thiết yếu trong việc hình thành và phát triển những thế hệ có khả năng thích ứng với sự thay đổi không ngừng của công nghệ và xã hội. Nghiên cứu của Loso Judijanto và các cộng sự nhấn mạnh rằng giáo dục 5.0 càng khẳng định vai trò quan trọng của trường đại học trong việc áp dụng công nghệ và các phương pháp học tập hiện đại. Các trường đại học giúp người học phát triển kỹ năng trí tuệ số, sáng tạo và tư duy phản biện, chuẩn bị cho họ những kỹ năng cần thiết để đối mặt với những thách thức trong một xã hội đang thay đổi nhanh chóng [24].

Theo Putra, giáo dục trong thời đại 5.0 bao gồm những thay đổi trong cách học, dạy và chuẩn bị cho sự nghiệp tương lai. Một trong những điểm cốt lõi của giáo dục 5.0 là áp dụng công nghệ thông minh và cá nhân hóa giáo dục [25]. Các trường đại học cần tích hợp trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các công nghệ tiên tiến khác vào quá trình giảng dạy và quản lý. Việc này không chỉ giúp tăng cường hiệu quả học tập mà còn cho phép mỗi người học cá nhân hóa quá trình học của mình. Thay vì có một chương trình học chung cho tất cả, người học có thể điều chỉnh khóa học theo tốc độ và nhu cầu cá nhân, từ đó đạt được tiềm năng tốt nhất của mình. Hơn nữa, giáo dục 5.0 cũng cần chú trọng đến các kỹ năng sống cho người học, được biết đến với tên gọi 4C: Sáng tạo, Tư duy phản biện, Giao tiếp và Hợp tác [26]. Các trường đại học cần trở thành nơi người học phát triển toàn diện về cả tinh thần, xã hội và sức khỏe. Điều này có nghĩa là các trường cần tạo ra môi trường học tập không chỉ tập trung vào thành tích học tập mà còn chú trọng đến sức khỏe tinh thần của người học, tạo điều kiện để họ phát triển kỹ năng xã hội và có khả năng đối phó với những áp lực của cuộc sống hiện đại. Giáo dục an toàn số và bảo vệ sức khỏe tâm lý cũng là những nhiệm vụ quan trọng mà các trường đại học cần chú trọng.

Trường đại học không còn chỉ là một nơi để người học tiếp thu kiến thức chuyên môn trong một khoảng thời gian nhất định, mà còn là một không gian mở, nơi mà người học có thể quay lại bất kỳ lúc nào để cập nhật kiến thức và nâng cao kỹ năng. Điều này đặc biệt quan trọng trong thời đại mà công nghệ và xã hội đang phát triển với tốc độ chóng mặt [27]. Trong bối cảnh giáo dục 5.0, vai trò của trường đại học sẽ trải qua những biến chuyển mạnh mẽ và cần được tái định nghĩa. Khác với mô hình giáo dục truyền thống, nơi việc giảng dạy chủ yếu tập trung vào việc truyền đạt kiến thức hàn lâm, trường đại

học trong thời đại này sẽ nỗ lực để trở thành trung tâm của việc học tập suốt đời, khuyến khích sự phát triển cá nhân và xã hội của mỗi người học.

Theo Cropley và Knapper, các trường đại học phải chủ động điều chỉnh chương trình học để đáp ứng nhu cầu thực tế và tạo ra những cơ hội học tập linh hoạt, phù hợp với bối cảnh thay đổi không ngừng của thị trường lao động [28]. Nguyễn Phúc Quân đã sử dụng phương pháp phân tích khái niệm và lập bản đồ để khám phá mối quan hệ giữa các yếu tố trong mô hình giáo dục 5.0, từ đó đưa ra những đề xuất góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng của trường đại học, hệ thống giáo dục, cũng như nhu cầu học tập suốt đời của cộng đồng [29]. Trong giáo dục 5.0, trường đại học sẽ không chỉ là một đơn vị giáo dục mà còn đóng vai trò là nhà tư vấn và hướng dẫn cho người học trong hành trình học tập suốt đời của họ. Họ cần khuyến khích người học phát triển các kỹ năng mềm như tư duy phản biện, sáng tạo và khả năng làm việc nhóm, những yếu tố quan trọng giúp họ thích ứng với những thách thức mới. Bên cạnh đó, việc áp dụng công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người học trong việc tìm kiếm và tiếp cận tri thức mới [30].

Tóm lại, dựa trên quan điểm của các nhà nghiên cứu giáo dục trên, tác giả cho rằng vai trò của trường đại học trong thời đại giáo dục 5.0 không chỉ không chỉ là nơi cung cấp kiến thức mà còn là trung tâm học tập suốt đời, nơi người học được khuyến khích và hỗ trợ để phát triển khả năng thích ứng và sáng tạo trong một thế giới thay đổi nhanh chóng. Vai trò này không chỉ góp phần vào sự thành công cá nhân mà còn thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội.

### **3.4. Một số đề xuất cho các trường đại học để thúc đẩy tinh thần học tập suốt đời trong bối cảnh giáo dục 5.0**

Để thúc đẩy tinh thần học tập suốt đời của người học trong bối cảnh giáo dục 5.0, các trường đại học nên thực hiện một số đề xuất sau:

1. *Tạo môi trường học tập linh hoạt:* Các trường đại học và tổ chức giáo dục nên cung cấp nhiều hình thức học tập như trực tuyến, học tập kết hợp (blended learning), và học tại chỗ, cho phép người học lựa chọn phương thức phù hợp với nhu cầu và thời gian biểu của họ. Ví dụ, nền tảng edX của Đại học Harvard cung cấp hơn 1.000 khóa học trực tuyến, tạo cơ hội tiếp cận kiến thức mọi lúc, mọi nơi. Tuy nhiên, nhiều trường đại học khác vẫn chưa khai thác triệt để mô hình thư viện học liệu mở này, điều cần được nhân rộng để giúp người học dễ dàng tiếp cận kiến thức theo thời gian và phương thức phù hợp, tạo điều kiện duy trì việc học suốt đời.
2. *Khuyến khích giảng viên trở thành người hướng dẫn:* Vai trò của giảng viên cần chuyển đổi từ "người dạy" sang "người hướng dẫn," hỗ trợ người học thiết lập mục tiêu, phát triển kỹ năng và khám phá cơ hội học tập. Ví dụ, phương pháp Học tập qua dự án (Project-Based Learning) giúp người học tự nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn, qua đó góp phần tạo sự đồng hành và hỗ trợ cá nhân hóa, giúp người học xác định và theo đuổi mục tiêu học tập lâu dài
3. *Phát triển chương trình học tập cá nhân hóa:* Tạo ra các chương trình học tập linh hoạt, phù hợp với từng cá nhân dựa trên sở thích, mục tiêu nghề nghiệp và phong cách học tập của người học. Người học có thể chọn học các khóa học tự chọn ngoài chương trình chính để phát triển các kỹ năng bổ trợ cho công việc tương lai. Ví dụ tại Đại học Minerva, người học được tham gia vào một chương trình học tập hoàn toàn cá nhân hóa, trong đó lộ trình học được thiết kế dựa trên sở thích cá nhân và mục tiêu nghề nghiệp của họ. Người học không bị giới hạn bởi các môn học truyền thống mà có thể lựa chọn các khóa học liên ngành. Điều này giúp tăng động lực học tập và khuyến khích sự tham gia tích cực từ người học. Ngoài ra, Đại học Arizona đã sử dụng hệ thống hỗ trợ học tập dựa trên dữ liệu lớn (big data) để phân tích hiệu suất học tập và đưa ra gợi ý khóa học phù hợp cho từng cá nhân, tối ưu hóa sự phát triển kiến thức và kỹ năng của người học. Điều này giúp đáp ứng nhu cầu và sở thích riêng, khuyến khích người học liên tục mở rộng kỹ năng và kiến thức, tạo điều kiện cho việc học không chỉ diễn ra trong thời gian nhất định mà còn giúp người học hướng tới học tập suốt đời.

4. *Sử dụng công nghệ trong học tập*: Áp dụng các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, học máy, và các nền tảng học tập trực tuyến để nâng cao trải nghiệm học tập tương tác. Chẳng hạn, Đại học Carnegie Mellon đã phát triển hệ thống AI giúp phân tích quá trình học tập của người học và đưa ra các đề xuất tối ưu hóa hiệu suất học tập. Việc sử dụng công nghệ trong học tập giúp nâng cao trải nghiệm học tập hiện đại, giúp người học dễ dàng cập nhật tri thức mới trong suốt cuộc đời.
5. *Tổ chức các hoạt động ngoại khóa*: Các hoạt động như hội thảo, diễn đàn, workshop và các câu lạc bộ học thuật không chỉ giúp người học mở rộng kiến thức mà còn phát triển kỹ năng mềm và xây dựng mạng lưới xã hội. Một ví dụ nổi bật là các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học tại Viện Công nghệ Massachusetts (MIT), nơi người học có thể tham gia vào các dự án công nghệ tiên tiến, từ đó phát triển kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm và xây dựng mạng lưới xã hội.
6. *Khuyến khích học tập từ trải nghiệm thực tế*: Tích hợp các hoạt động thực tập, dự án cộng đồng và học tập thực tế vào chương trình học để người học có thể áp dụng kiến thức đã học vào thực tế, từ đó tạo động lực học tập. Ví dụ, Chương trình Co-op tại Đại học Waterloo, Canada, tích hợp thực tập vào chương trình học, giúp người học áp dụng lý thuyết vào thực tế. Đây là một mô hình lý tưởng để người học học cách đối mặt với các thách thức trong môi trường làm việc thực tế. Giúp người học nhận ra giá trị của kiến thức khi áp dụng vào công việc, từ đó duy trì động lực học tập lâu dài.
7. *Phát triển văn hóa học tập suốt đời*: Tạo ra một môi trường trong đó việc học tập không chỉ diễn ra trong thời gian học đại học mà còn kéo dài suốt đời, với các chương trình giáo dục thường xuyên và các cơ hội học tập cho tất cả mọi người. Đại học Oxford cung cấp một loạt các chương trình học tập suốt đời (Lifelong Learning Programs), bao gồm các khóa học ngắn hạn, đào tạo lại, và chứng chỉ chuyên môn cho những người muốn nâng cấp kỹ năng trong suốt sự nghiệp. Những chương trình này thu hút hàng nghìn người học từ nhiều độ tuổi khác nhau, góp phần phát triển văn hóa học tập không ngừng. Ngoài ra, Liên minh Châu Âu (EU) đã đưa ra chiến lược học tập suốt đời, thúc đẩy việc học tập liên tục qua các giai đoạn của cuộc sống, đặc biệt là trong các lĩnh vực kỹ thuật số và kỹ năng mới để thích ứng với thị trường lao động. Điều này sẽ giúp người học tạo thói quen và tư duy tích cực về việc học tập không ngừng, bất kể độ tuổi hay giai đoạn sự nghiệp.
8. *Thúc đẩy sự hợp tác giữa các tổ chức giáo dục và doanh nghiệp*: Các trường đại học cần hợp tác với doanh nghiệp để hiểu rõ hơn về nhu cầu nhân lực, từ đó xây dựng chương trình đào tạo phù hợp và tạo ra các cơ hội học tập cho người học. Ví dụ, tại trường kinh doanh INSEAD, chương trình MBA kết hợp với các công ty như Google, Amazon để người học có cơ hội thực hiện các dự án thực tế và hiểu sâu hơn về nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp, tạo cơ hội học tập thiết thực và liên tục, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động.
9. *Cung cấp tài nguyên hỗ trợ học tập*: Đảm bảo rằng người học có quyền truy cập vào các tài liệu học tập, khóa học trực tuyến, sách và các nguồn tài nguyên khác để họ có thể tự học và nâng cao kiến thức của mình. Tại Học viện Công nghệ Massachusetts - MIT, các nguồn tài liệu học tập trực tuyến được cung cấp thông qua nền tảng MIT OpenCourseWare, cho phép người học và người học toàn cầu truy cập miễn phí vào hàng trăm khóa học và tài liệu nghiên cứu. Điều này không chỉ hỗ trợ người học chính thức mà còn tạo cơ hội cho người học tự do nâng cao kiến thức của mình từ mọi nơi trên thế giới. Trường Đại học Stanford cũng cung cấp một kho tài nguyên trực tuyến miễn phí cho cả người học và cộng đồng rộng lớn, giúp họ tự học và nâng cao trình độ trong các lĩnh vực chuyên sâu mà không bị giới hạn bởi không gian hay thời gian.
10. *Khuyến khích tinh thần tự học*: Giáo dục người học về tầm quan trọng của việc tự học và khám phá kiến thức mới, giúp họ phát triển kỹ năng học tập độc lập và khả năng tự quản lý quá trình học tập của bản thân. Có thể lấy ví dụ như Coursera, một nền tảng học tập trực tuyến, đã hợp tác

với hơn 200 trường đại học để cung cấp các khóa học tự chọn. Người học có thể học từ xa và theo đuổi các chứng chỉ học thuật, cho phép người học tự do học tập và nâng cao kỹ năng, góp phần hình thành tư duy học tập suốt đời.

Các đề xuất trên không chỉ giúp nâng cao tinh thần học tập suốt đời mà còn góp phần xây dựng một thể hệ người học tự tin, sáng tạo và có khả năng thích ứng tốt với những thay đổi trong xã hội và công việc trong tương lai, từ đó góp phần không nhỏ vào việc tạo ra thể hệ nhân lực mới có trình độ chuyên môn, chất lượng cao cho xã hội Việt Nam.

#### 4. Kết luận

Sau khi nghiên cứu về việc thúc đẩy tinh thần học tập suốt đời trong bối cảnh giáo dục 5.0, có thể khẳng định rằng đây không chỉ đơn thuần là một xu hướng ngắn hạn mà là một yêu cầu tất yếu để đáp ứng sự biến đổi nhanh chóng của xã hội và công nghệ hiện đại. Trong bối cảnh này, giáo dục 5.0 không chỉ tập trung vào việc trang bị kiến thức mà còn nhấn mạnh sự phát triển toàn diện của con người. Trọng tâm của giáo dục 5.0 nằm ở việc kết hợp công nghệ tiên tiến với các phương pháp giáo dục hiện đại nhằm tạo ra một hệ sinh thái học tập linh hoạt, nơi mà người học có thể tiếp cận tri thức một cách đa dạng, liên tục và tùy biến theo nhu cầu của chính họ.

Trong bối cảnh này, việc định nghĩa rõ vai trò của các trường đại học là vô cùng quan trọng. Các trường cần trở thành những tổ chức tiên phong trong việc cải tiến chương trình giáo dục và phát triển mối liên kết mạnh mẽ với doanh nghiệp và xã hội. Điều này sẽ tạo ra nhiều cơ hội học tập suốt đời cho mọi người, từ đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Những đề xuất như tạo ra môi trường học tập linh hoạt, phát triển chương trình học cá nhân hóa, và khuyến khích tinh thần tự học không chỉ hướng tới cá nhân hóa trải nghiệm học tập mà còn giúp người học phát triển các kỹ năng quan trọng như tư duy phân biện và khả năng sáng tạo. Chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam trong tương lai sẽ được tác động mạnh mẽ từ những nỗ lực này. Một thể hệ nhân lực được đào tạo trong môi trường giáo dục 5.0 sẽ không chỉ am hiểu sâu sắc về chuyên môn mà còn có khả năng thích ứng linh hoạt với những thay đổi nhanh chóng của thị trường lao động.

Tóm lại, giáo dục 5.0 không chỉ là một bước tiến trong phương pháp giáo dục mà còn là chìa khóa để Việt Nam xây dựng một nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của kỷ nguyên công nghiệp 4.0 và 5.0, góp phần vào sự thịnh vượng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong tương lai. Việc định nghĩa rõ vai trò của các trường đại học trong bối cảnh này sẽ mang lại ý nghĩa sâu sắc, không chỉ cho từng cá nhân mà còn cho toàn bộ nền kinh tế và xã hội, giúp Việt Nam vươn lên trong kỷ nguyên đổi mới và hội nhập.

#### Xung đột lợi ích

Tác giả tuyên bố không có xung đột lợi ích trong bài báo này.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] S. H. Nguyen, "Applying Lev Vygotsky's Zone of Proximal Development Theory To On-The-Job Training Programs," *Vietnam Journal of Education*, vol. 24, Special No. 2, p. 177–181, 2024.
- [2] R. R.V. M. Gowda, "Education 5.0: Evolution of Promising Digital Technologies – A Comprehensive Review," *International Journal of Advanced Science and Engineering*, vol. 10, no 2, pp. 3422-3448, 2023.
- [3] J. Aston *et al.*, "The education technology market in england: Research report: November 2022," 2022.
- [4] R. Sharma & M. Mohan, "Artificial intelligence and e-learning: Best practices across the globe, in Adoption and Implementation of AI in Customer Relationship Management," *IGI Global*, pp. 1-25, 2022.
- [5] S. Ahmad, S. Umirzakova, G. Mujtaba, M. S. Amin, and T. Whangbo, Education 5.0: requirements, enabling technologies, and future directions, arXiv preprint arXiv:2307.15846, 2023.
- [6] Eliwatis *et al.*, "Challenges of Society Era Education 5.0: Revitalization of Teacher Competencies and Learning Models," *Darussalam: Journal of Psychology and Educational*, vol. 1, no. 1, pp. 1-8, 6 2022.
- [7] Ifi-Brain, "International Conference "Higher Education 5.0: Innovation and Adaptation for the Future" 2024. [Online]. Available: <https://ifi.vnu.edu.vn/vi/news/DAAS-2024/Hoi-thao-quoc-te-Giao-duc-dai-hoc-5-0-doi-moi-va-thich-ung-vi-tuong-lai-1597.html>.
- [8] University Teknologi Mara, "Education 5 at UiTM-UiTM Academic Compass," University Teknologi Mara, p. 95, 2019.
- [9] S. Sharma, "Education 5.0: The Future is Now! How Will This Transform School Management?" 2024. [Online]. Available: <https://www.educationmanagementdiploma.com/blogs/1869-Education-50-The-Future-is-Now-How-Will-This-Transform-School-Management-blog.php>.
- [10] A. D. Lantada, "Engineering Education 5.0: Continuously Evolving Engineering Education," *International Journal of Engineering Education*, vol. 6, p. 1814–1832, 2020.

- [11] Q. Xia, T. K. Chiu, M. Lee, I. T. Sanusi, Y. Dai, and C. S. Chai, "A self-determination theory (sdt) design approach for inclusive and diverse artificial intelligence (AI) education," *Computers & Education*, vol. 189, p. 104582, 2022.
- [12] M. Togo and C. P. Gandidzanwa, "The role of Education 5.0 in accelerating the implementation of SDGs and challenges encountered at the University of Zimbabwe," *International Journal of Sustainability in Higher Education*, vol. 22, no 7, pp. 1520-1535, 2021.
- [13] A. M. Alharbi, "Implementation of Education 5.0 in Developed and Developing Countries: A Comparative Study," *Creative Education*, vol. 14, pp. 914-942, 2023.
- [14] F. D. Mobo, "Education 5.0: Navigating the Future of Learning," em Preconceptions of Policies, Strategies, and Challenges in Education 5.0, 2024, pp. 268-274.
- [15] T. A. T. Do, "Education version 5.0," 2020. [Online]. Available: <https://baodautu.vn/giao-duc-phien-ban-50-d130548.html>.
- [16] J. Field, *Lifelong Learning and the New Educational Order*, United Kingdom (Great Britain): Trentham Books, Ltd., Westview House, 734 London Road, Stoke on Trent, ST4 5NP, United Kingdom UK (15.99 British pounds; 25 Euros), 2000, p. 181.
- [17] G. Fischer, "Lifelong learning—more than training," *Journal of Interactive Learning Research*, vol. 11, no. 3, pp. 265-294, 2000.
- [18] S. Rawas, "ChatGPT: Empowering lifelong learning in the digital age of higher education," *Education and Information Technologies*, vol. 29, no. 6, pp. 6895-6908, 2024.
- [19] M. Laal and P. Salamati, "Lifelong learning; why do we need it?" *Procedia-Social and Behavioral Sciences*, vol. 31, pp. 399-403, 2012.
- [20] T. Fleming, "Models of Lifelong Learning 3," *The Oxford Handbook of Lifelong Learning*, vol. 2, p. 35, 2021.
- [21] X. Chen, D. Zou, H. Xie, G. Cheng, and C. Liu, "Two decades of artificial intelligence in education," *Educational Technology & Society*, vol. 25, no 1, p. 28-47, 2022.
- [22] D. R. Muzira *et al.*, "Perception of Educators towards the Adoption of Education 5.0: A Case of a State University in Zimbabwe," *East African Journal of Education and Social Sciences*, vol. 1, no. 2, pp. 43-53, 2020.
- [23] V. Agarwal, P. Verma, and G. Ferrigno, "Education 5.0 Challenges and Sustainable Development Goals in Emerging Economies: A Mixed-Method Approach," *Institute of Management*, 2024.
- [24] L. Judijanto *et al.*, "Education 5.0: Collaboration and Creativity in Improving Students' Digital Intelligence," *International Journal of Social and Education (INJOSEDU)*, vol. 1, no. 3, pp. 682-693, 2024.
- [25] M. R. A. Putra, "Ketergantungan Pendidikan pada Teknologi: Tantangan dan Kritik Terhadap Konsep Pendidikan 5.0," em Prosiding Seminar Nasional "Peran Manajemen Pendidikan Untuk Menyiapkan Sekolah Unggul Era Learning Society 5.0" Departemen Administrasi Pendidikan Fakultas Ilmu Pendidikan, 2023.
- [26] N. J. Harahap, C. H. Limbong, and E. F. S. Simanjourang, "The Education In Era Society 5.0," *Jurnal Eduscience (JES)*, vol. 10, no. 1, pp. 237-250, 2023.
- [27] J. Lock, S. Lakkhal, M. Cleveland-Innes, P. Arancibia, D. Dell, and N. De Silva, "Creating technology-enabled lifelong learning: A heutagogical approach," *British Journal of Educational Technology*, vol. 52, no. 4, pp. 1646-1662, 2021.
- [28] A. Cropley and C. Knapper, *Lifelong learning in higher education*, Routledge, 2021.
- [29] P. Q. Nguyen, "Interaction between elements in the Education 5.0 model," *Vietnam Journal of Education*, vol. 24, Special No. 9, pp. 27-31, 2024.
- [30] O. Poquet and M. De Laat, "Developing capabilities: Lifelong learning in the age of AI," *British Journal of Educational Technology*, vol. 52, no. 4, pp. 1695-1708, 2021.



**Nguyen Song Hao** graduated with a Bachelor's degree in Automotive Engineering Technology from Ho Chi Minh City University of Technical Education and a Master's degree in Education from the same university, graduating in 2024. Employed within the Human Resources Department at Jabil Vietnam Ltd, SHTP, he is tasked with training and developing the organization's human resources.

For further inquiries, he can be reached via email at [hao.nguyensong93@gmail.com](mailto:hao.nguyensong93@gmail.com). ORCID:  <https://orcid.org/0009-0005-9552-6084>